

Bản án số: 04/2020/HS-ST  
Ngày 10/01/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Xuân Triệu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Cấn Thị Thành và bà Hoàng Thị Tám.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên toà:** Bà Dương Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2019/TLST-HS, ngày 16 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

**1. Lý Thanh H** (Tên gọi khác: **T**); sinh năm 1995; tại tỉnh Đắc Lắc; nơi cư trú: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Thanh H, sinh năm 1969 và bà Dương Thị Hồng V, sinh năm 1975; có vợ là Lộc Triệu Hạnh H, sinh năm 1995 và 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2019 đến ngày 25/7/2019, sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – bị cáo tại ngoại có mặt.

**2. Nguyễn Bình H1**, sinh năm 1986; tại tỉnh Đắc Lắc; nơi cư trú: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bình Nh, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1961; có vợ là Vũ Thị P, sinh năm 1995 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013 và con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2019 đến ngày 25/7/2019, sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – bị cáo tại ngoại có mặt.

**3. Vũ Văn L**, sinh năm 1987; tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Minh Th, sinh năm 1960 và bà L1 Thị Ph, sinh năm 1961; có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1993 và 02 con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2019 đến ngày 25/7/2019, sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – bị cáo tại ngoại có mặt.

**4. Đoàn Văn Th**, sinh năm 1990; tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Đ (đã chết) và bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1952; có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1991 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2019 đến ngày 25/7/2019, sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – bị cáo tại ngoại có mặt.

**5. Phạm Văn V**, sinh năm 1979; tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N (đã chết) và bà Bùi Thị Q, sinh năm 1923; có vợ là Đỗ Thị T, sinh năm 1981 và 02 con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sin năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2019 đến ngày 25/7/2019, sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – bị cáo tại ngoại có mặt.

**6. Phan Đình Đ**, sinh năm 1995; tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đình L, sinh năm 1966 và bà Đình Thị L, sinh năm 1970; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1997 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/7/2019 đến ngày 25/7/2019, sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – bị cáo tại ngoại có mặt.

**7. Lê Văn Tr**, sinh năm 1975; tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1955; có vợ là Trần Thị Th, sinh năm 1975 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày khởi tố bị can – có mặt.

**8. Nguyễn Công Ch,** sinh năm 1976; tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công C (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1938; có vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1990 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày khởi tố bị can – có mặt.

**9. Lê Thị T,** sinh năm 1983; tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang Tr, sinh năm 1954 và bà Đinh Thị H, sinh năm 1955; có chồng là Nguyễn Đình V, sinh năm 1979 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày khởi tố bị can – có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

1. Ông Vũ Văn L1, sinh năm 1989, trú tại: Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1990, trú tại: Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

3. Ông Hoàng Viêt H2, sinh năm 1977, trú tại: Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1987, trú tại: Thôn 09, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

5. Ông Phạm Xuân L2, sinh năm 1981, trú tại: Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

6. Ông Lê Văn Ng, sinh năm 1983, trú tại: Thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 12 giờ ngày 21/7/2019, Nguyễn Bình H1, Vũ Văn L, Vũ Văn L1, Lê Văn Ng, Nguyễn Thanh Ph (tên thường gọi: M) cùng trú tại xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông gặp nhau ở quán cà phê “LĐ” của Lê Thị T ở thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Do thấy sẵn 01 bộ bài tây (loại 52 lá) ở quán nên các đối tượng đã rủ nhau đánh bài liêng được thua bằng tiền. Các đối tượng ngồi tại bàn cà phê bên trong cùng của quán (gần với quầy pha chế cà phê của T) đánh

bài liêng được thua bằng tiền, lúc này T có mặt tại quán, biết việc các đối tượng đánh bài được thua bằng tiền NH1 không ngăn cản.

Cách thức đánh bài được quy ước như sau: Tất cả sử dụng bộ bài tây 52 lá chia cho mỗi người chơi 03 lá bài, người chia bài được quyền tổ trước hoặc bỏ bài, người nào ăn thì ván sau được quyền chia bài. Trước khi đánh, người chia bài đặt tẩy 10.000 đồng, những người còn lại đặt tẩy 10.000 đồng. Người nào theo bài thì bỏ tiền vào hoặc tổ thêm, hoặc bỏ bài. Tất cả quy định: mỗi lần đặt tẩy là 10.000 đồng, tổ từ 10.000 đồng đến cao nhất là 100.000 đồng. Nếu những người chơi không tổ nữa thì cân bài với nhau, sau đó lật bài để tính thắng thua. Theo thứ tự trong 13 quân bài thì quân bé nhất là quân 2, lớn nhất là quân A (xì); chất bài lớn nhất là chất cơ rồi đến chất rô, chất chuồn và chất bích. Người nào có sấp (*tức 03 quân bài giống nhau*) và có 03 quân A (xì) là lớn nhất; tiếp đến là liêng tức có 03 quân bài theo thứ tự từ thấp đến cao, trong đó liêng QKA mà có quân A (xì) cơ là cao nhất; tiếp đến là ba con tiên tức có các quân bài có hình người nhưng không phải theo thứ tự mà là bộ đôi (*như KKQ, KQQ, ...*); tiếp đến là tính điểm. Quân 10, J, Q, K được tính là 0 điểm, quân A (xì) được tính là 01 điểm (*nếu không phải sấp, liêng*), các quân bài còn lại được tính điểm tương ứng với số ghi trên quân bài. Khi hai người đều tính điểm để tính thắng thua thì người nào cộng các lá bài lại có số lẻ là 09 điểm thì thắng. Nếu cùng điểm thì tính chất bài theo thứ tự từ lớn đến bé để tính thắng thua với nhau.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Văn V, Nguyễn Văn M, Phạm Xuân L2 và Đoàn Văn Th lần lượt đến quán cà phê LĐ. V, M và L2 cũng tham gia đánh bài liêng được thua bằng tiền. Đến khoảng 12 giờ 55 phút cùng ngày, Phạm Xuân L2 thua hết tiền nên nghỉ ra về. Trong lúc đánh bài, L2 đã mua 01 gói thuốc ngựa nâu, 01 ly cà phê và lấy 20.000 đồng để trả tiền cho T. Thấy L2 nghỉ, Th đã vào tham gia đánh bài liêng được thua bằng tiền (Th sử dụng 60.000 đồng để đánh bạc). Đến khoảng 13 giờ, Ng nghỉ đánh và đi về thì Hoàng Việt H2 đến và tham gia đánh bạc cùng những người này. Ph và H1 đi ăn cơm và quay lại tiếp tục đánh bạc. Đánh được khoảng 20 đến 30 phút, Ph, M nghỉ và ra về, những người còn lại tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Ng quay lại quán và tham gia đánh bài được 2-3 ván thì thua hết tiền và đi về. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Công Ch đến, thấy có V là người quen đang đánh bài liêng được thua bằng tiền, Ch ngồi uống cà phê xem đánh bạc được một lúc rồi tham gia đánh bài liêng được thua bằng tiền. Sau đó, L1 thua hết tiền, nghỉ đánh và ngồi xem. Lúc này trên sòng bạc có V, L, H1, H2, Th, Ch đánh bài liêng được thua bằng tiền. Trong lúc đánh, do bộ bài cũ bị nát nên các đối tượng lấy tiền tẩy (tiền chung) 10.000 đồng mua của T 01 (một) bộ

bài mới để sử dụng đánh bạc. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc lúc này là 1.920.000 đồng (*một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng*).

Khoảng 15 giờ cùng ngày, Lý Thanh H, Phan Đình Đ, Nguyễn Văn S đến quán cà phê “LD” thấy L và các đối tượng đang đánh bài liêng được thua bằng tiền thì vào ngồi xem. Sau đó, H2 thua hết tiền nên nghỉ ra về thì Lý Thanh H vào tham gia đánh bài liêng được thua bằng tiền. H sử dụng số tiền 10.450.000 đồng (*mười triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng*) vào mục đích đánh bạc. Lúc này trên sòng bạc có L, H1, Ch, V, H, Th. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc lúc này là khoảng 11.560.000 đồng.

Th đánh được 2 - 3 ván thì nghỉ đi làm (khi Th nghỉ thì còn lại 30.000 đồng, khi đi làm Th đã đổ xăng hết) và Đ vào tham gia đánh bạc (Đ sử dụng số tiền 500.000 đồng vào việc đánh bạc). Lúc này trên sòng bạc có L, H1, Ch, V, H, Đ. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc lúc này là khoảng 12.060.000 đồng. Ch đánh được vài ván thì thua hết tiền và mượn của V 100.000 đồng, Ch đánh thêm 01 ván thì thua hết tiền và nghỉ ra về, những người còn lại vẫn tiếp tục đánh bạc.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, anh Phan Minh TA và anh Nguyễn Văn T1 đến quán cà phê “LD” ngồi xem đánh bạc, cùng lúc Th đi làm về thấy V, L, H, Đ, H1 đang đánh bài liêng được thua bằng tiền, Th sử dụng số tiền 2.000.000 đồng tiếp tục vào tham gia đánh bạc cùng các đối tượng. Khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, Lê Văn Tr đến quán cà phê “LD” và sử dụng 40.000 đồng tham gia đánh bạc cùng L, Đ, H, V, H1, Th. Trường đánh được 2 - 3 ván thì thua hết số tiền này và nghỉ ra về. Quá trình đánh bạc, Nguyễn Bình H1 sử dụng số tiền 20.000 đồng để mua 01 chai nước và thuốc lá của T.

Các bị cáo L, Đ, H, V, H1, Th tiếp tục chơi bài liêng được thua bằng tiền, tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc lúc này là khoảng 14.100.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Đắk Song bắt quả tang, thu giữ số tiền 15.870.000 đồng (*mười lăm triệu tám trăm bảy mươi nghìn*); 05 bộ bài tây (*mỗi bộ 52 quân, trong đó có 01 bộ thiếu lá bài A cơ*; 04 bộ đã qua sử dụng và 01 bộ chưa qua sử dụng); 01 ví da màu nâu và 01 ví da màu đen đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, Lê Thị T tự nguyện giao nộp 50.000 đồng (là tiền T bán bài và nước, thuốc cho các đối tượng trong quá trình đánh bạc).

Quá trình điều tra xác định: Vũ Văn L sử dụng số tiền 500.000 đồng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh thì thắng và khi bị bắt thì có 900.000 đồng; Đoàn Văn Th sử dụng 2.060.000 đồng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh thì thua và khi bị bắt thì có 2.000.000 đồng; Phạm Văn V mang theo 1.650.000 đồng,

V sử dụng 150.000 đồng vào mục đích đánh bạc (còn lại 1.500.000 đồng để trong túi quần là tiền V để riêng để mua thuốc bảo vệ thực vật cho gia đình, không sử dụng vào mục đích đánh bạc) khi đánh thì thua và khi bị bắt thì có 30.000 đồng và 1500.000 đồng trong túi quần; Lý Thanh H sử dụng số tiền 10.450.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi đánh thì thắng và khi bị bắt thì có 10.540.000 đồng; Phan Đình Đ sử dụng số tiền 500.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi đánh thì thua và khi bị bắt có 200.000 đồng; Nguyễn Bình H1 sử dụng số tiền 300.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi đánh thì thắng và khi bị bắt có 680.000 đồng. Nguyễn Công Ch sử dụng 100.000 đồng và mượn của Phạm Văn V 100.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh thì thua hết; Lê Văn Tr sử dụng 40.000 đồng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh thì thua hết; Vũ Văn L1 sử dụng số tiền 60.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Thanh Ph sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc; Hoàng Viêt H2 sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Văn M sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc; Phạm Xuân L2 sử dụng số tiền 50.000 đồng để đánh bạc; Lê Văn Ng sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc. L1, Ph, H2, M, L2, Ng đánh bạc thì thua hết tiền rồi đi về trước. Thu giữ dưới nền nhà của quán LĐ số tiền 20.000 đồng.

Như vậy, các đối tượng khai nhận tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 14.910.000 đồng. Tuy nhiên, tổng số tiền khi lực lượng công an bắt quả tang là 15.870.000 đồng và T tự nguyện giao nộp là 50.000 đồng. Do đó, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc và không sử dụng vào việc đánh bạc là 15.920.000 đồng, trừ đi số tiền 1.500.000 đồng mà V không sử dụng vào việc đánh bạc thì số tiền còn lại các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 14.420.000 đồng. (Mười bốn triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 01/CTr-VKS-ĐS ngày 16/12/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo Lý Thanh H, Nguyễn Bình H1, Vũ Văn L, Đoàn Văn Th, Phạm Văn V, Phan Đình Đ, Lê Văn Tr, Nguyễn Công Ch, Lê Thị T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lý Thanh H, Nguyễn Bình H1, Vũ Văn L, Đoàn Văn Th, Phạm Văn V, Phan Đình Đ, Lê Văn Tr, Nguyễn Công Ch, Lê Thị T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lý Thanh H từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn Th từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Đình Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Bình H1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Công Ch từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Tr từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị T từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn V 20.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh các bị cáo khó khăn nên không đề nghị áp dụng.

**Về vật chứng của vụ án:** Căn cứ Điều 47 BLHS; khoản 2,3 Điều 106 BLTTHS, xử lý các vật chứng như sau:

Đối với số tiền 15.920.000 đồng đã thu giữ, trong đó 1.500.000 đồng của bị cáo Phạm Văn V không sử dụng vào việc đánh bạc nên đề nghị trả lại cho V, tuy nhiên cầm tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 14.420.000 đồng các bị cáo và các đối tượng đã sử dụng vào mục đích đánh bạc, là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 ví da màu nâu và 01 ví da màu đen đã qua sử dụng: xác định là tài sản hợp pháp của Đoàn Văn Th và Vũ Văn L nên đề nghị trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 05 bộ bài tây (mỗi bộ 52 quân, trong đó có 01 bộ thiếu lá bài A cơ; 04 bộ đã qua sử dụng và 01 bộ chưa qua sử dụng) mà các bị cáo cùng các đối tượng có liên quan đã sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo đúng quy định của của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ đến 16 giờ 30 phút ngày 21/7/2019, tại quán cà phê LĐ của Lê Thị T tại thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, các đối tượng: Vũ Văn L1, Nguyễn Thanh Ph, Hoàng Viết H2, Nguyễn Văn M, Phạm Xuân L2, Lê Văn Ng cùng Đoàn Văn Th, Vũ Văn L, Phạm Văn V, Lý Thanh H, Nguyễn Bình H1, Phan Đình Đ, Nguyễn Công Ch, Lê Văn Tr đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi liêng. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đoàn Văn Th, Vũ Văn L, Phạm Văn V, Lý Thanh H, Nguyễn Bình H1, Phan Đình Đ đang đánh bạc được thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền 15.870.000 đồng (Mười năm triệu tám trăm bảy mươi nghìn); 05 bộ bài tây; 01 ví da màu nâu và 01 ví da màu đen đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, Lê Thị T tự nguyện giao nộp 50.000 đồng. Kết quả điều tra chứng minh được tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 14.420.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Đoàn Văn Th, Vũ Văn L, Phạm Văn V, Lý Thanh H, Nguyễn Bình H1, Phan Đình Đ, Nguyễn Công Ch, Lê Văn Tr, Lê Thị T cấu thành tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

#### **Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định Tội đánh bạc:**

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nH1 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*.....”*

[3] Hành vi đánh bạc được thua bằng tiền của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến nền trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, chỉ vì muốn có tiền dùng vào mục đích cá nhân không qua con đường lao động chân chính mà các bị cáo đã sát phạt nhau bằng hình thức đánh bài được thua bằng tiền, hành vi của các bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, nên cần thiết phải xử phạt các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để đủ sức cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét: Về vai trò của các bị cáo, đây là vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, các bị cáo cố ý cùng nhau thực hiện việc đánh bạc ăn thua bằng tiền. Tuy nhiên, các bị cáo dùng nhiều tiền hơn để đánh bạc phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo còn lại. Riêng đối với bị cáo Lê Thị T là chủ quán cà phê LĐ, T biết các đối tượng đến quán của mình để đánh bạc được thua bằng tiền nhưng T không ngăn cản, để mặc cho các đối tượng đánh bạc và bán bài, thuốc, nước cho các đối tượng. Do đó, hành vi của T là đồng phạm về tội Đánh bạc.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Vũ Văn L có cha là thương binh, trong quá trình hoạt động tại địa phương bị cáo được tặng giấy khen về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc năm 2011; bị cáo Nguyễn Bình H1 và Lê Thị T, gia đình các bị cáo có công với cách mạng, được tặng huân huy chương kháng chiến; bị cáo Phạm Văn V là lao động chính và duy nhất trong gia đình nên các bị cáo L, H1, T và V được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu tiên bị đưa ra xét xử nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và cũng không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, phù hợp với Điều 36, Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 15/05/2018 thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Riêng bị cáo Phạm Văn V, bị cáo sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc ít hơn các bị cáo còn lại, bị cáo là lao động chính và duy nhất trong gia đình nên cần áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn các bị cáo khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo V, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục và cũng không làm ảnh hưởng đến tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Qua quá trình xác minh, các bị cáo không có thu nhập ổn định, có điều kiện kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Phạm Văn V, Hội đồng xét xử đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song về mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác của vụ án là có căn cứ cần chấp nhận.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 15.920.000 đồng đã thu giữ, trong đó 1.500.000 đồng của bị cáo Phạm Văn V không sử dụng vào việc đánh bạc nên đề nghị trả lại cho V, tuy nhiên cầm tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Đối với số tiền 14.420.000 đồng các bị cáo và các đối tượng đã sử dụng vào mục đích đánh bạc, là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; Đối với 01 ví da màu nâu và 01 ví da màu đen đã qua sử dụng: xác định là tài sản hợp pháp của Đoàn Văn Th và Vũ Văn L nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; đối với 05 bộ bài tây (*mỗi bộ 52 quân, trong đó có 01 bộ thiếu lá bài A cơ; 04 bộ đã qua sử dụng và 01 bộ chưa qua sử dụng*) mà các bị cáo cùng các đối tượng có liên quan đã sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Trong vụ án này còn có những vấn đề sau:

Đối với hành vi của Vũ Văn L1, Nguyễn Thanh Ph, Hoàng Viết H2, Nguyễn Văn M, Phạm Xuân L2 và Lê Văn Ng chơi bài liêng được thua bằng tiền với số tiền 1.920.000 đồng. Ngày 26/11/2019, Công an huyện Đắk Song ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền là 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm ngàn đồng*)/ 01 người là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với Đinh Văn S, Phan Minh TA và Nguyễn Văn T1 đến quán cà phê LĐ nhưng không tham gia đánh bạc nên không đặt vấn đề xử lý.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Lý Thanh H (T), Nguyễn Bình H1, Vũ Văn L, Đoàn Văn Th, Phạm Văn V, Phan Đình Đ, Lê Văn Tr, Nguyễn Công Ch, Lê Thị T phạm tội “Đánh bạc” .

#### **1. Xử phạt:**

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lý Thanh H (Tý) 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Bình H1 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn L 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.4 Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn Th 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.5 Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Công Ch 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.6 Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Đình Đ 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.7 Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Tr 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.8 Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị T 06 (Sáu) tháng tù cho

hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lý Thanh H (Tý), Nguyễn Bình H1, Vũ Văn L, Đoàn Văn Th, Phan Đình Đ, Nguyễn Công Ch, Lê Văn Tr và Lê Thị T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nơi bị cáo cư trú và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.9 Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn V 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) của Phạm Văn V để đảm bảo cho việc thi hành án; trả lại cho Đoàn Văn Th 01 ví da màu nâu; trả lại cho Vũ Văn L 01 ví da màu đen là các chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 14.420.000 đồng (Mười bốn triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) các bị cáo và các đối tượng đã sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy 05 bộ bài tây (*mỗi bộ 52 quân, trong đó có 01 bộ thiếu lá bài A cơ; 04 bộ đã qua sử dụng và 01 bộ chưa qua sử dụng*) mà các bị cáo cùng các đối tượng có liên quan đã sử dụng vào việc đánh bạc.

*(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông)*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 BLTTHS; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lý Thanh H (T), Nguyễn Bình H1, Vũ Văn L, Đoàn Văn Th, Phạm Văn V, Phan Đình Đ, Lê Văn Tr, Nguyễn Công Ch, Lê Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án.

5. Trường hợp, bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Xuân Triệu**